

Bản án số: **189/2017/HSPT**

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Bà **Cao Thị Huyền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Thuận** - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà
Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **159/2016/HSPT** ngày 03 tháng 8 năm 2017
đối với bị cáo Lê Tấn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ
thẩm số **27/2017/HSST** ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ,
tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Tấn T**, sinh năm 1987; Sinh trú quán: Xã D,
huyện D, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Tấn D, sinh năm
1951 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1955.

Tiền sự không.

Tiền án: Ngày 01/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử
phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân
huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng
Điều 51 BLHS tổng hợp hai bản án phải chấp hành là 24 tháng. Ngày 21/01/2017
chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2017, chuyển tạm giam ngày 16/3/2017.
Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và bản án hình sự sơ
thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2017 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Nam nhận được đơn tố cáo của bà Lê Thị Khánh H có nội dung bị một đối tượng tên Lê T lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua điều tra xác định đối tượng Lê T chính là Lê Tấn T, tự mạo danh là Phó Thanh tra thuộc Sở nội vụ tỉnh Quảng Nam và có quen biết với những người trong Hội đồng thi viên chức năm 2017, hứa lo lót cho bà Lê Thị Khánh H và ông Phạm Duy T đậu kỳ thi viên chức ngày 25 và 26/02/2017 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tổ chức, nhằm chiếm đoạt tài sản của gia đình bà Lê Thị Khánh H và ông Phạm Duy T cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 01/02/2017, Lê Tấn T làm quen kết bạn với ông Phạm Duy T qua mạng xã hội Zalo, biết ông Phạm Duy T đang chuẩn bị thi viên chức đợt thi ngày 25 và 26/02/2017 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tổ chức. Lê Tấn T nảy sinh ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, nên nói dối mình tên là Lê T, có quen biết với những người trong Hội đồng thi viên chức năm 2017, có thể giúp ông Phạm Duy T thi đậu. Để tạo niềm tin, Lê Tấn T đã yêu cầu ông Phạm Duy T làm hồ sơ nộp bản hợp đồng làm việc có thời hạn (giữa ông Phạm Duy T và UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), kê khai lý lịch. Lê Tấn T chở ông Phạm Duy T đi đến Sở Nội Vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, trường Đại học Quảng Nam. Lê Tấn T lên mạng tìm đáp án đề thi các năm trước và nói dối rằng đây là đề và đáp án kỳ thi viên chức, yêu cầu ông Phạm Duy T học theo. Khi ông Phạm Duy T đã tin tưởng, Lê Tấn T yêu cầu ông Phạm Duy T đưa tiền cho mình để lo quà cáp cho số cán bộ coi thi, những người giúp đỡ cho ông Phạm Duy T thi đậu, ông Phạm Duy T đã giao cho Lê Tấn T tổng số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt bị cáo Lê Tấn T tiêu xài cá nhân không dùng vào việc lo lót, giúp cho ông Phạm Duy T thi đậu kỳ thi viên chức tỉnh Quảng Nam 2017 như đã hứa.

Vụ thứ 2: Ngày 15/02/2017, khi hớt tóc tại khối B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, Lê Tấn T gặp và làm quen bà Lê Thị Khánh H, biết bà Lê Thị Khánh H đang chuẩn bị thi viên chức đợt thi ngày 25 và 26/02/2017, Lê Tấn T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lê Tấn T nói dối mình tên là Lê T, Phó Thanh tra thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, có quen biết nhiều người trong Hội đồng thi viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2017 có thể giúp đỡ bà Lê Thị Khánh H thi đậu viên chức. Để tạo niềm tin với bà Lê Thị Khánh H, Lê Tấn T chở bà Lê Thị Khánh H đến Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, trường Đại học Quảng Nam, Lê Tấn T còn tìm đáp án đề thi trên mạng, tìm tài liệu liên quan đến việc thi viên chức đưa cho bà Lê Thị Khánh H đọc. Ngoài ra, Lê Tấn T còn hứa xin cho bà Lê Thị Khánh H đi dạy tại trường THCS K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Lê Tấn T dùng hợp đồng làm việc có thời hạn của ông Phạm Duy T mang đi photo và xóa tên tuổi, địa chỉ trường, mức lương được hưởng, rồi Lê Tấn T điền tên Lê Thị Khánh H cùng những thông tin cần thiết vào rồi đưa cho bà Lê Thị Khánh H, làm cho bà Lê Thị Khánh H tin tưởng là Lê Tấn T đã lo cho bà Lê Thị Khánh H được đi dạy hợp đồng. Ngoài ra, Lê Tấn T có cho bà Lê Thị Khánh H ba chiếc điện thoại di động cũ và một đồng hồ đeo tay để tạo tình cảm. Với thủ đoạn gian dối trên, Lê Tấn T đã tạo niềm tin với bà Lê Thị Khánh H và gia đình bà Lê Thị Khánh H để chiếm đoạt tài sản. Qua mười lăm lần hẹn gặp (từ ngày 15/02/2017 đến ngày 24/02/2017) tại nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn thị xã Đ, huyện Đ, thành

phô T, Lê Tấn T đã nhận và chiếm đoạt của bà Lê Thị Khánh H cùng gia đình bà Lê Thị Khánh H với tổng số tiền 55.300.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lê Tấn T đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Phạm Duy T và gia đình bà Lê Thị Khánh H là 60.300.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **38/2017/HSST** ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Tấn T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 07/3/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 28/6/2017, bị cáo Lê Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Lê Tấn T tự mạo danh là Phó Thanh tra thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam và có quen biết với những người trong Hội đồng thi viên chức năm 2017 để lừa đảo chiếm đoạt của ông Phan Duy T và bà Lê Thị Khánh H số tiền 60.300.000 đồng là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 năm 06 tháng tù là có cơ sở và phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Tấn T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2017 đến ngày 24/02/2017, bị cáo tự mạo danh là Phó Thanh tra thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam và có quen biết với những người trong Hội đồng thi viên chức năm 2017, bị cáo hứa lo lót cho ông Phạm Duy T và bà Lê Thị Khánh H thi đậu viên chức vào các ngày 25 và 26/02/2017 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tổ chức, để chiếm đoạt của ông Phạm Duy T số tiền 5.000.000 đồng và bà Lê Thị Khánh H số tiền 55.300.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Phạm Duy T và gia đình bà Lê Thị Khánh H là 60.300.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc

thẩm có cơ sở khẳng định bản án hình sự sơ thẩm số **38/2017/HSST** ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Lê Tấn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự do bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm; xử phạt bị cáo Lê Tấn T 03 năm 06 tháng tù là đúng pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn T.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Tấn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 07/3/2017.

Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/8/2016).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q

Nam;

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Xuân Liêm

